

Số: 45 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Công văn số 3306/VPCP-KGVX ngày 25 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về triển khai hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Thông báo Kết luận số 946-TB/TU ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các biện pháp phòng, chống Covid-19; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19;
2. Tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; thể hiện tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc;
3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng cùng chia sẻ đối với cuộc sống của nhân dân, người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

II. YÊU CẦU

1. Việc hỗ trợ phải đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng; đảm bảo công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực.
2. Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị; phải được các cấp, các ngành triển khai với nỗ lực và quyết tâm cao nhất.
3. Phân công trách nhiệm cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện đảm bảo đúng điều kiện hỗ trợ và trình tự thủ tục theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

B. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Mỗi đối tượng chỉ được nhận một mức hỗ trợ cao nhất.
2. Đối tượng người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội tại thời điểm hỗ trợ; có hộ khẩu thường trú tại địa phương (đối với người có công) hoặc cư trú hợp pháp (đối với đối tượng bảo trợ xã hội); đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng ở đâu thì nhận hỗ trợ ở tại đó.
3. Đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, chỉ hỗ trợ đối với người có tên trong sổ quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo (lưu 3 cấp), được rà soát cuối năm

2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ được UBND cấp xã quyết định công nhận, UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh phê duyệt.

4. Đối với các nhóm đối tượng khác phải đảm bảo đúng điều kiện được hưởng hỗ trợ và cư trú hợp pháp theo quy định.

5. UBND cấp xã thực hiện công khai danh sách đối tượng hỗ trợ trước khi trình UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với hộ kinh doanh, người lao động không có giao kết hợp đồng lao động. Thực hiện công khai đồng thời với việc lập danh sách trình UBND cấp huyện đối với các nhóm đối tượng còn lại theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Hình thức công khai: Niêm yết danh sách tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; công khai trên hệ thống truyền thanh cấp xã; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, huyện, website của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc họp đại diện nhân dân thôn, tổ dân phố để thông báo công khai.

C. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1.1. Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 01 tháng liên tục trở lên tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 01 tháng 6 năm 2020.

1.2. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

1.3. Làm việc tại các doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến ngày 31 tháng 3 năm 2020) do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

2. Mức và thời gian hỗ trợ:

2.1. Mức hỗ trợ: là 1.800.000 đồng/người/tháng.

2.2. Hỗ trợ hàng tháng (01 tháng tính bằng 30 ngày) theo thời gian thực tế người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương nhưng không quá 03 tháng.

2.3. Thời gian hỗ trợ theo thực tế, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020.

3. Hồ sơ:

- Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội nơi doanh nghiệp

đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội và tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) (theo mẫu số 01).

- Bản sao Văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không lương giữa doanh nghiệp và người lao động.

- Bản sao báo cáo tài chính năm 2019, Quý I năm 2020 và phụ lục thuyết minh doanh nghiệp không có doanh thu hoặc nguồn tài chính để trả lương cho người lao động do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

4. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Doanh nghiệp lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định, có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội (nơi đăng ký tham gia BHXH) và tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có), gửi hồ sơ theo quy định đến UBND cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, tính chính xác của các hồ sơ đã kê khai và đối tượng trong Danh sách đề nghị hỗ trợ.

Bước 2. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo cấp huyện tiến hành kiểm tra, thẩm định tính chính xác.

Danh sách người Lao động đủ điều kiện hỗ trợ, báo cáo UBND cấp huyện trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 3. UBND tỉnh giao cho Sở Tài chính làm tổ trưởng Tổ công tác cấp tỉnh chủ trì kiểm tra theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hồ sơ cấp huyện chuyển đến.

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổ công tác cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ.

Bước 4. Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí và hướng dẫn UBND cấp huyện chỉ đạo Doanh nghiệp phối hợp Ngân hàng (nơi người lao động đăng ký tài khoản chuyển tiền hỗ trợ đến tài khoản ngân hàng của người lao động); thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định, đồng thời thực hiện việc công khai bằng các hình thức phù hợp, như: Qua các phương tiện thông tin đại chúng; Cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện; niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp; trang website của doanh nghiệp, ...

II. HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

b) Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định, Công điện, Văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực

hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19.

2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả:

a) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian tạm ngừng kinh doanh thực tế, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 nhưng tối đa không quá 03 tháng.

Thời gian hỗ trợ tính theo tháng (đủ 30 ngày). Trường hợp có ngày lẻ được làm tròn theo nguyên tắc: Thời gian tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng, dưới 15 ngày thì không được tính.

c) Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hằng tháng.

3. Hồ sơ:

- Hộ kinh doanh đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu số 02*);

- Biên bản xác định hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng và thời gian tạm ngừng kinh doanh.

4. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ đến UBND cấp xã. Trong 05 ngày làm việc, UBND cấp xã chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng Đội thuế của Chi cục Thuế cấp huyện lập biên bản xác định doanh thu dưới 100 triệu đồng và thời gian tạm ngừng kinh doanh. Căn cứ vào đề nghị hỗ trợ của hộ kinh doanh và biên bản xác định, UBND cấp xã lập danh sách hộ đủ điều kiện được hỗ trợ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của danh sách đó, thực hiện niêm yết công khai theo nguyên tắc tại mục B của Kế hoạch này. Thời gian công khai là 02 ngày làm việc. Kết thúc việc công khai tổng hợp danh sách gửi đến UBND cấp huyện (qua Chi cục Thuế huyện).

Bước 2. Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng ban chức năng cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện. UBND cấp huyện chỉ đạo rà soát tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Cục Thuế tỉnh).

Bước 3. Trong 02 ngày làm việc, Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp Tổ công tác của tỉnh kiểm tra, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không được hỗ trợ, Cục Thuế tỉnh tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh ký thông báo không hỗ trợ và nêu rõ lý do.

Sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND cấp huyện cấp kinh phí từ nguồn tạm ứng có mục tiêu cho ngân sách cấp xã và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định.

III. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động được hỗ trợ kinh phí khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm 01 tháng 4 năm 2020 và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định, trừ các trường hợp sau đây:

+ Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật;

+ Người lao động bị sa thải;

+ Người lao động bị kỷ luật buộc thôi việc;

+ Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

- Không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả:

a) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ tính theo tháng dương lịch, từ thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, ít nhất 01 tháng và tối đa không quá 03 tháng.

c) Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hằng tháng.

3. Hồ sơ:

- Người lao động đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu số 03*);

- Biên bản xác nhận tham gia BHXH bắt buộc;

- Bản xác định thu nhập thấp hơn chuẩn cận nghèo: 1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

4. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người lao động gửi đề nghị hỗ trợ đến UBND cấp xã. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã cùng Ban Công tác mặt trận, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện:

- Rà soát, xác nhận mức thu nhập, văn bản chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; lập danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ, có sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội cấp xã.

- Tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện trình UBND cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Tiến hành xác minh, trả lời những trường hợp có ý kiến khiếu nại, thắc mắc được rõ và báo cáo UBND huyện.

- Thực hiện công khai danh sách hỗ trợ theo nguyên tắc quy định tại phần B Kế hoạch này.

Bước 2. UBND cấp huyện chỉ đạo việc gửi danh sách đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện để xác nhận danh sách lao động đủ điều kiện; chỉ đạo Tổ công tác cấp

huyện kiểm tra tính chính xác báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Bước 3. UBND tỉnh giao cho Liên đoàn Lao động tỉnh làm Tổ trưởng tổ công tác của tỉnh chủ trì, phối hợp cùng các thành viên tổ công tác kiểm tra danh sách người lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND cấp huyện sử dụng kinh phí được cấp tạm ứng có mục tiêu để thực hiện hỗ trợ cho người lao động theo đề nghị của người lao động và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

IV. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM

1. Điều kiện hỗ trợ:

1.1. Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo, trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020;

b) Cư trú hợp pháp tại địa phương;

c) Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau: Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; bán lẻ xô số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

1.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động được đảm bảo từ nguồn tài chính hợp pháp của Công ty Xô số kiến thiết Thái Bình và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả:

a) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ theo thời gian người lao động không có việc làm, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 nhưng tối đa không quá 03 tháng.

c) Phương thức chi trả: Hỗ trợ hằng tháng.

3. Hồ sơ:

- Người lao động đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu số 04*);
- Biên bản xác nhận thu nhập, việc làm cụ thể;
- Xác nhận là đối tượng thuộc hộ phi nông nghiệp;
- Giấy xác nhận thường trú, tạm trú.

4. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Sau ngày 15 hằng tháng, người lao động gửi hồ sơ đề nghị đến UBND cấp xã nơi người lao động cư trú hợp pháp. Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của

UBND cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Quyết định này và ngược lại.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban chỉ đạo cấp xã cùng với Ban Công tác mặt trận, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tiến hành:

- Rà soát, lập biên bản đối tượng lao động thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp; xác nhận công việc thực tế; mức thu nhập; nơi cư trú hợp pháp; lập danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ, có sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội. UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách người lao động được hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật; công khai danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định theo mục B của Kế hoạch này. Kết thúc thời gian công khai, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Tiến hành xác minh, trả lời những trường hợp có ý kiến khiếu nại, thắc mắc được rõ và báo cáo UBND huyện.

- Đối với người bán vé số lưu động thì lập danh sách riêng.

Bước 2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng ban chức năng cấp huyện thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Bước 3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Tổ công tác của tỉnh kiểm tra, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác minh trình Chủ tịch UBND tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Đối với lao động bán vé số lưu động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi danh sách đến Sở Tài chính, Công ty Xổ số kiến thiết thẩm định và lập danh sách đủ điều kiện được hỗ trợ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện hỗ trợ người lao động trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Sở Tài chính hướng dẫn Công ty xổ số kiến thiết tỉnh thực hiện hỗ trợ cho lao động bán vé số.

V. HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, CẶN NGHÈO VÀ ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

1.1. Điều kiện, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ:

a) *Điều kiện hỗ trợ:* Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng), trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 4 năm 2020, bao gồm:

- Người có công với cách mạng: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Thương binh B; Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người có công giúp đỡ cách mạng.

- Thân nhân người có công với cách mạng: Thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng của người có công với cách mạng từ trần và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp.

b) *Mức hỗ trợ*: 500.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ 03 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020. Kinh phí hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.

c) **Phương thức chi trả**: Thực hiện chi trả một lần.

1.2. Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện:

Bước 1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện lập danh sách của từng xã, phường, thị trấn (*theo mẫu số 05*).

- Phối hợp với UBND cấp xã rà soát, đối chiếu hộ khẩu thường trú tại địa phương, xác định đối tượng hưởng từ 02 chế độ trở lên, đối tượng đã chết... Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị cấp xã giám sát trong quá trình rà soát, lập danh sách.

Sau khi có ý kiến của UBND cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện danh sách, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

Bước 2. UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Tổ công tác của tỉnh hoàn thiện hồ sơ (*theo mẫu số 06*), trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và cấp kinh phí hỗ trợ.

Bước 3. Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và cấp kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện thực hiện chi trả hỗ trợ cho đối tượng từ nguồn kinh phí đã tạm ứng và báo cáo quyết toán theo quy định.

Thực hiện công khai danh sách hỗ trợ theo mục B của Kế hoạch này.

1.3. Đối với người có công thuộc Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ danh sách đối tượng hiện đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm, lập danh sách trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt danh sách và cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2. HỖ TRỢ ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI

2.1. Điều kiện, mức hỗ trợ, trình tự thủ tục thực hiện:

a) *Điều kiện hỗ trợ*: Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng được quy định tại Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, trong danh sách hưởng trợ cấp xã hội tháng 4 năm 2020.

b) *Mức hỗ trợ*: 500.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ 03 tháng, từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020. Kinh phí hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.

c) *Phương thức chi trả*: Thực hiện chi trả một lần.

2.2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1. Căn cứ danh sách chi trả trợ cấp xã hội tháng 4 năm 2020, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lập danh sách các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo từng xã, phường, thị trấn (theo mẫu số 07), phối hợp với UBND cấp xã tiến hành rà soát đối tượng chết, chuyển đi, đối tượng hưởng từ hai chính sách trở lên, lập danh sách và tổng hợp các nhóm đối tượng thuộc diện hỗ trợ có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị của xã, báo cáo UBND cấp huyện. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách đối tượng hỗ trợ, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động-Thương binh và Xã hội).

Bước 2. UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Tổ công tác của tỉnh hoàn thiện danh sách trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Bước 3. Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và cấp kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ cho đối tượng từ nguồn kinh phí đã tạm ứng và báo cáo quyết toán theo quy định.

Thực hiện công khai danh sách hỗ trợ theo mục B của Kế hoạch này.

3. HỖ TRỢ NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

3.1. Điều kiện, mức, thời gian hỗ trợ:

a) *Điều kiện hỗ trợ:* Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận theo chuẩn nghèo quốc gia quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) *Mức hỗ trợ:* 250.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ 3 tháng kể từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020. Kinh phí hỗ trợ 750.000 đồng/người.

c) *Phương thức chi trả:* Thực hiện chi trả một lần.

3.2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1. UBND cấp xã chịu trách nhiệm rà soát, xác định những người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gồm chủ hộ và các thành viên do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm xem xét giải quyết chính sách hỗ trợ, có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị cấp xã, Ban Công tác mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; xác định đối tượng đã chết, chuyển đi, đối tượng hưởng hỗ trợ thuộc chính sách khác, lập danh sách và tổng hợp đối tượng đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 08, 09, 10), kèm văn bản đề nghị, gửi UBND cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

Bước 2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan: rà soát danh sách đối tượng thụ hưởng, đối chiếu sổ quản lý, lọc đối tượng hưởng trùng các nhóm chính sách khác, báo cáo UBND cấp huyện tổng hợp và trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Bước 3. UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Tổ công tác của tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Bước 4. Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và cấp kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ cho đối tượng từ nguồn kinh phí đã tạm ứng và báo cáo quyết toán theo quy định.

Thực hiện công khai danh sách hỗ trợ theo mục B của Kế hoạch này.

VI. HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Điều kiện vay vốn:

1.1. Người sử dụng lao động có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020.

1.2. Đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc.

1.3. Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. Hồ sơ, thủ tục xác nhận người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn:

2.1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Đề nghị xác nhận (*theo Mẫu số 11*).

b) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

c) Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập (*theo Mẫu số 12*).

d) Bản sao báo cáo tài chính năm 2019, Quý I năm 2020 (đối với doanh nghiệp và tổ chức).

2.2. Trình tự thực hiện:

- *Bước 1.* Người sử dụng lao động có nhu cầu gửi hồ sơ theo quy định đến UBND cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý và tính chính xác của các hồ sơ đã kê khai.

- *Bước 2.* UBND cấp huyện chỉ đạo Tổ công tác cấp huyện tiến hành kiểm tra, thẩm định; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

- *Bước 3.* UBND tỉnh giao Ngân hàng Chính sách xã hội làm Tổ trưởng Tổ công tác chủ trì, cùng với thành viên Tổ công tác kiểm tra tính chính xác hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị.

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổ công tác cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động được vay vốn (*theo Mẫu số 13*) và Danh sách người lao động ngừng việc của từng người sử dụng lao động (*theo Mẫu số 14*).

Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ.

3. Phê duyệt cho vay:

Sau khi nhận được Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh và hồ sơ vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục và phê duyệt cho vay theo quy định. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

C. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng căn cứ quyết định của Chính phủ theo phân cấp của Luật Ngân sách.

2. UBND tỉnh giao Sở Tài chính thẩm định nhu cầu sử dụng kinh phí cấp tạm ứng ngân sách có mục tiêu cho cấp huyện để thực hiện hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng; hướng dẫn quản lý kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước; hướng dẫn Công ty xổ số kiến thiết Thái Bình thực hiện hỗ trợ cho người bán vé số.

3. Nguồn vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện để cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Điều 16, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã):

I. CẤP TỈNH

Kiên toàn Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (*theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh*) do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách Văn hóa - Xã hội làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội làm Phó Trưởng tiểu ban; đại diện lãnh đạo sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng nhà nước tỉnh Thái Bình, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh, Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Bưu điện tỉnh làm ủy viên. Mời đại diện lãnh đạo: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh tham gia Tiểu ban.

UBND tỉnh thành lập 06 Tổ công tác giúp việc cho Tiểu ban, trong đó mỗi Tổ phụ trách một nhóm đối tượng hỗ trợ.

Nhiệm vụ của Tiểu ban, Tổ công tác: Tổ chức tuyên truyền; triển khai Kế hoạch thực hiện đảm bảo đúng quy định và tổ chức kiểm tra, thẩm định, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại các địa phương.

II. CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ

Thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện do đồng chí Bí thư Huyện ủy, Thành ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND huyện, thành phố làm Phó trưởng ban, đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Văn hóa - Xã hội làm Ủy viên Thường trực; các đồng chí Trưởng phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng, Tư pháp, Chi cục Thuế, Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn Lao động huyện, Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện. Mời đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Thành ủy; Trưởng ban Dân vận Huyện ủy, Thành ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện; Chủ tịch Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ và các phòng, đơn vị có liên quan làm ủy viên.

Ban Chỉ đạo cấp huyện có nhiệm vụ:

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo rà soát, xác nhận, thẩm định số liệu đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách, công khai, minh bạch, không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách trên địa bàn, đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã.

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra việc thực hiện, chi trả các chính sách trên địa bàn, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh và các sai phạm (nếu có), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

III. CẤP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Thành lập Ban Chỉ đạo hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã làm Phó Trưởng ban; các ủy viên là cán bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Ngân sách; Trưởng Công an xã, các đồng chí Trưởng các ban, ngành thuộc xã. Mời Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã, Chủ tịch Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tham gia Ban Chỉ đạo.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên, cùng Ban công tác mặt trận thôn, trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố rà soát danh sách các đối tượng xác nhận các điều kiện thuộc diện hỗ trợ để tránh trùng lặp, đảm bảo nguyên tắc mỗi người chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất và hỗ trợ đúng đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch, tránh trục lợi chính sách. Đồng thời báo cáo UBND huyện, thành phố tiến hành công khai danh sách các nhóm đối tượng được hỗ trợ.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thông tin kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, xem xét điều chỉnh. / 12

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND huyện, tp;
- Lưu: VT, VX, TH. / 3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng

Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch số 45 /KH-UBND
ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mẫu số 01	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương
Mẫu số 02	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm)
Mẫu số 03	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp)
Mẫu số 04	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)
Mẫu số 05	Danh sách rà soát đối tượng người có công được hỗ trợ do đại dịch COVID-19 (cấp huyện)
Mẫu số 06	Danh sách hỗ trợ người có công gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (cấp tỉnh)
Mẫu số 07	Danh sách đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19
Mẫu số 08	Danh sách người thuộc hộ nghèo hưởng chính sách hỗ trợ
Mẫu số 09	Danh sách người thuộc hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ
Mẫu số 10	Bảng tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ
Mẫu số 11	Đề nghị vay vốn hỗ trợ trả lương ngừng việc cho người lao động
Mẫu số 12	Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch COVID-19 (của doanh nghiệp)
Mẫu số 13	Danh sách người sử dụng lao động được vay vốn để trả lương ngừng việc
Mẫu số 14	Danh sách người lao động ngừng việc (cấp tỉnh)

TÊN DOANH NGHIỆP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG,
NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG**
Tháng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- 1. Tên doanh nghiệp:
- 2. Mã số doanh nghiệp:
- 3. Địa chỉ:

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
...										
	Cộng									

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội
(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của tổ chức công đoàn
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày....tháng....năm....
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

Hồ sơ kèm theo gồm có: Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương;
Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

I. THÔNG TIN HỘ KINH DOANH

1. Tên hộ kinh doanh:
2. Địa điểm kinh doanh:
3. Ngành, nghề kinh doanh:
4. Mã số thuế hoặc mã số đăng ký kinh doanh:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

1. Họ và tên: Ngày....tháng....năm sinh:
2. Dân tộc: Giới tính:
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:.....
Ngày cấp:/..../.....Nơi cấp.....
4. Số điện thoại:Địa chỉ email (nếu có).....
5. Nơi ở hiện nay (1):.....

Kể từ ngày/...../..... đến ngày, hộ kinh doanh bị tạm ngừng kinh doanh theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn xem xét, giải quyết hỗ trợ cho tôi theo đúng quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản.....Số tài khoản tại ngân hàng:.....)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Gửi kèm theo Đơn là Bản sao Thông báo nộp thuế theo Mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- 1. Họ và tên:.....Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
- 2. Dân tộc: Giới tính:
- 3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
- 4. Nơi ở hiện tại:.....
Nơi thường trú:
- Nơi tạm trú:
- Điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG/HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

- 1. Ngày/...../2020, tôi đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với (tên đơn vị)tại địa chỉ:.....
- 2. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm:..... đồng/tháng
- 3. Số sổ bảo hiểm xã hội:
- Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì nêu rõ lý do:

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

- 1. Công việc chính:
- 2. Thu nhập hiện nay:đồng/tháng

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số .../2020/QĐ-TTg ngày ... tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ cho tôi theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản:..... Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Gửi kèm theo Đơn đề nghị là.....¹

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: 1. Bản sao một trong các giấy tờ sau:

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;

- Quyết định thôi việc;

- Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;

- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì người lao động nêu rõ lý do trong Giấy đề nghị.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

2. Dân tộc: Giới tính:

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

4. Nơi ở hiện tại:.....

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú:

Điện thoại liên hệ:

5. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có): Số thẻ bảo hiểm y tế:.....

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM

1. Công việc chính ¹:

Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định

Thu gom rác, phế liệu

Bốc vác, vận chuyển hàng hóa

Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách

Bán lẻ vé số lưu động

Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe

2. Nơi làm việc ²:

3. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm:.....đồng/tháng

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

1. Công việc chính:

2. Thu nhập hiện nay:đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số/2020/QĐ-TTg ngày tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

Tài khoản (Tên tài khoản:.....Số tài khoản:Ngân hàng:)

Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....ngày.....tháng....năm 2020

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh

DANH SÁCH RÀ SOÁT ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ĐẠI DỊCH COVID-19

T T	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng			Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng TCUĐ hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thân nhân NCC đang hưởng trợ cấp UĐ hàng tháng (Tuất LS, LTCM, TKN, TB, BB, CĐHH; Con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH)	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức LĐ hàng tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng cộng:									

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú

(1): Ghi số thứ tự từ 1 đến hết

(2): Ghi rõ, đầy đủ họ và tên người thuộc đối tượng nhận hỗ trợ; ghi lần lượt theo từng đối tượng để tiện theo dõi, tổng hợp, kiểm tra

(3-4): Ghi rõ ngày tháng năm sinh của đối tượng

(5): Ghi số CMTND, Thẻ căn cước công dân

(6): Ghi chi tiết địa chỉ của đối tượng

(7-9): Ghi loại đối tượng theo chính sách hiện đang hưởng như: Thương binh, bệnh binh, ..., trường hợp hưởng trợ cấp đối với thân nhân người có công đề nghị ghi rõ trợ cấp tuất LS, LTCM, TKN, TB, BB, CĐHH; Con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH

(10): Ghi rõ trùng đối tượng NCC trùng với đối tượng khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

(11): Ghi rõ trong trường hợp đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMTND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng			Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác (ghi rõ đối tượng trùng)	Số tiền	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng TCUB hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thân nhân NCC đang hưởng trợ cấp UD hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thương binh hưởng trợ cấp mất sức LĐ hàng tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng:											

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:.....;Số tiền:.....đồng;Bằng chữ:

....., ngày tháng năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi số thứ tự từ 1 đến hết
- (2): Ghi rõ, đầy đủ họ và tên người thuộc đối tượng nhận hỗ trợ; ghi lần lượt theo từng đối tượng để tiện theo dõi, tổng hợp, kiểm tra
- (3-4): Ghi rõ ngày tháng năm sinh của đối tượng
- (5): Ghi số CMTND, Thẻ căn cước công dân
- (6): Ghi chi tiết địa chỉ của đối tượng
- (7-9): Ghi loại đối tượng theo chính sách hiện đang hưởng như: Thương binh, bệnh binh,...., trường hợp hưởng trợ cấp đối với thân nhân người có công đề nghị ghi rõ trợ cấp tuất LS, LTCM, TKN, TB, BB, CĐHH; Con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH
- (10): Ghi rõ trùng đối tượng NCC với đối tượng khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
- (11): Ghi tổng số tiền nhận theo quy định
- (12): Ký ghi rõ họ tên; Trong trường hợp người nhà nhận thay thì ghi rõ họ và tên người nhận, quan hệ với người được nhận hỗ trợ
- (13): Ghi rõ trong trường hợp đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ

Mẫu số 07

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2020

DANH SÁCH
ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG
ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí (nghìn đồng)	
		Nam	Nữ				Trợ cấp xã hội hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi COVID-19
	Tổng số							
1								
2								
3								
4								
5								

CÁN BỘ LẬP

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tỉnh.....
 Huyện.....
 Xã.....

DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4=2x3	5
1	- Chủ hộ: Nguyễn Văn A - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo)					
2					
...	...					
	Tổng cộng					

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo.

..... ngày tháng năm.....
UBND XÃ/HUYỆN/TỈNH.....
 (Ký tên và đóng dấu)

Tỉnh.....
 Huyện.....
 Xã.....

DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4=2x3	5
1	- Chủ hộ: Nguyễn Thị C - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ cận nghèo)					
2					
...	...					
	Tổng cộng					

Ghi chú:Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ cận nghèo.

..... ngày tháng năm.....
UBND XÃ/HUYỆN/TỈNH.....
 (Ký tên và đóng dấu)

Tỉnh.....
 Huyện.....
 Xã.....

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

TT	Đơn vị	HỘ NGHÈO			HỘ CẬN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ được hỗ trợ	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo được hỗ trợ				
A	B	1	2	3	4	5	6	7=3+6	8	9=7x8	10
1	Xã/huyện/tỉnh										
2	Xã/huyện/tỉnh										

*Ghi chú:*Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh.

..... ngày tháng năm.....
UBND XÃ/HUYỆN/TỈNH.....
 (Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH
VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố.....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân¹:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Mã số thuế:
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:
Do.....Cấp ngày.....
6. Quyết định thành lập số²:
7. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư³ số:
Do.....Cấp ngày.....
8. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề⁴ số:
thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm)
9. Họ và tên người đại diện:.....Chức vụ:
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
10. Giấy ủy quyền số ngày/...../..... của
11. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp:
12. Các hồ sơ kèm theo:

¹Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

²Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

³Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài

⁴Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định

a) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

b) Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Bản sao báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 (đối với doanh nghiệp và tổ chức).

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2019 và 3 tháng đầu năm 2020

- Năm 2019:

+ Tổng doanh thu: đồng
+ Tổng chi phí: đồng
+ Thuế: đồng
+ Lợi nhuận: đồng

- 3 tháng đầu năm 2020:

+ Tổng doanh thu: đồng
+ Tổng chi phí: đồng
+ Thuế: đồng
+ Lợi nhuận: đồng

- Thời điểm 31/12/2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động:.....người. Trong đó, số lao động đóng bảo hiểm xã hội thường xuyên đến 31/3/2020 là:lao động.

- Số lao động ngừng việc tháng/2020:....lao động, chiếm.....%/tổng số lao động.

- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng.../2020 là:.....đồng, trong đó:

+ Tiền lương đã trả:.....đồng.

+ Tiền lương chưa trả:đồng.

Chúng tôi gặp khó khăn về tài chính, đã cân đối và sử dụng hết nguồn lực tài chính nhưng không đủ chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động. Chúng tôi có nhu cầu vay vốn để trả lương cho người lao động ngừng việc trong tháng...../2020.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ Quyết định số .../2020/QĐ-TTg ngàythángnăm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc,

Đề nghị Ủy ban nhân dânxác nhận cholà đối tượng được hưởng chính sách vay vốn để trả lương ngừng việc tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Chúng tôi cam kết:

+ Chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp trên.

+ Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, thực hiện nghiêm túc kế hoạch trả nợ đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn và cam kết sẽ dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu NSDLD.

....., ngày. tháng. ... năm. ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ NGỪNG VIỆC DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19
Tháng .../2020

Tên đơn vị:

Mã số doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Ngành nghề kinh doanh chính:

Mức lương tối thiểu vùng áp dụng:

Địa chỉ:

Tổng số lao động thường xuyên tại doanh nghiệp: Tổng số lao động bị ngừng việc:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMND/CCCD	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tổng số tiền lương phải trả (ngàn đồng)	Số tiền lương đã trả (ngàn đồng)	Số tiền đề nghị vay để trả lương ngừng việc (ngàn đồng)	Số tài khoản nhận lương (nếu có)	Ngân hàng mở tài khoản	Chữ ký
		Nam	Nữ					Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm	Thời gian (tháng)						
1															
2															
...															
...															

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội
(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của tổ chức công đoàn
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày....tháng....năm....
ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lưu:

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC THÁNG .../2020
(Ban hành kèm theo.....)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã số thuế	Tổng số lao động đóng BHXH	Số lao động ngừng việc		Số tiền lương đã trả người lao động ngừng việc (triệu đồng)	Số tiền cần vay để trả lương ngừng việc (triệu đồng)
					Số lao động	Tỷ lệ %		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

Mẫu số 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC CỦA ĐƠN VỊ
Tháng.../2020
(Ban hành kèm theo.....)

TT	Họ và tên	Số sổ bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tiền lương ngừng việc		Tài khoản nhận lương	
			Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	Thời gian	Phần do đơn vị trả	Phần vay NHCSXH	Số tài khoản	Ngân hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							